

Số: /KH-UBND

La Khê, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng phường La Khê thông minh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 24/01/2025 của UBND quận Hà Đông Chuyển đổi số, xây dựng quận Hà Đông thông minh năm 2025; UBND phường La Khê xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường La Khê thông minh năm 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng phường thông minh trong đó quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng phát triển kinh tế - xã hội. Hoạt động nghiệp vụ và chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu trên môi trường số với sự hỗ trợ của các công nghệ mới có tính đột phá như AI, Bigdata, IoT, ... góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng, xây dựng phường xanh, thông minh, hiện đại. Dữ liệu số trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực và từ đó nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và phát triển bền vững của phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm).

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các cơ quan, đơn vị thuộc phường và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn phường.

- Triển khai các hoạt động của đơn vị hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của UBND quận ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các đơn vị.

- Thực hiện các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử phù hợp với nhu cầu, nguồn lực và mức độ sẵn sàng của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nhu cầu thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Quận.

- Nghiên cứu, xây dựng kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành tại phường trên môi trường điện tử.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng quy chế, quy định của phường về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử phù hợp với định hướng của Quận, Thành phố và hướng dẫn của các Sở, ngành và tình hình triển khai thực tế của phường, bao gồm:

- + Rà soát, tổ chức triển khai quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

- + Cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu phường (khi có điều chỉnh, phát sinh).

- + Ban hành quy chế về quản lý, vận hành các hệ thống thông tin của phường đảm bảo phù hợp tiến độ triển khai các hệ thống.

- + Ban hành Đề án “Xây dựng phường La Khê thông minh năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- + Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử phường phiên bản 3.0 bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Quận, Thành phố, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

- + Thực hiện rà soát, đơn giản hoá, tái cấu trúc quy trình giải quyết công việc, theo dõi, kiểm tra, giám sát phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử để thuận lợi cho việc thu thập, tạo lập dữ liệu số và kết nối, chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp xây dựng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thành phố Hà Nội đến năm 2030.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Duy trì, phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet; kết nối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của thành phố Hà Nội.

- Thực hiện triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Tiếp sóng Hệ thống Hộp giao ban trực tuyến của quận theo quy định.

- Kịp thời nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước của Thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Thành phố đến cấp xã với Trung ương để phục vụ Chính phủ số.

- Phối hợp với Phòng VHTT quận và các doanh nghiệp viễn thông tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lõm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chuyển đổi số và xây dựng phường La Khê thông minh giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục triển khai Kế

hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn phường năm 2025; tăng cường chia sẻ, dùng chung hạ tầng kỹ thuật với các ngành khác (giao thông, điện, chiếu sáng...) để phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, bảo đảm hiệu quả đầu tư chung của nền kinh tế. Thúc đẩy chia sẻ hạ tầng mạng dùng chung giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật để mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G cũng như giảm thiểu chi phí đầu tư.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Duy trì, vận hành, khai thác hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Thành phố (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Thành phố và các hệ thống thông tin (HTTT)/cơ sở dữ liệu (CSDL) Quốc gia, của các Bộ, ngành.

- Hoàn thành triển khai đưa vào vận hành chính thức Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Thành phố và kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống bảo đảm an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Sử dụng hệ thống quản trị công việc tổng thể của Thành phố, hệ thống cho phép người sử dụng (toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ cấp Thành phố đến cấp xã) đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đơn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

- Thực hiện triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Phối hợp các Phòng, ban duy trì, phát triển CSDL chuyên ngành theo hướng dẫn của Sở, ngành theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ, kết nối, chia sẻ dữ liệu các CSDL quốc gia, cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành đã hoàn thiện để khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu, phục vụ công tác quản lý điều hành, phát triển kinh tế - xã hội, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng, phát triển các CSDL ngành, lĩnh vực tại Thành phố đã được xác định danh mục, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành; thực hiện kiểm kê, kiểm tra, đánh giá dữ liệu; triển khai, cung cấp dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định 47/2024/NĐ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ. Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính quyền số trong nội bộ phường bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; trong đó tập trung một số cơ sở dữ liệu quan trọng trong các lĩnh vực: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, tài nguyên - môi trường; lao động, việc làm, an sinh xã hội; giáo dục và đào tạo, thông tin và truyền thông, công thương, quy hoạch - kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao, dân tộc và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 và Công điện số 133/CĐ-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công của Thành

phổ để người dân, doanh nghiệp thực hiện các DVCTT trên môi trường mạng, bảo đảm giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử,...; khai thác hiệu quả chữ ký số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- Tiếp tục triển khai cung cấp DVC trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVC trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVC trực tuyến.

- Khai thác Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố đáp ứng nhu cầu lưu trữ, chia sẻ, phân tích và mở dữ liệu phục vụ hoạt động của Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Đẩy mạnh tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ dữ liệu trên nền tảng bản đồ số cho người dân và doanh nghiệp góp phần phát triển kinh tế số, xã hội số và quản trị đô thị thông minh.

- Kết nối, tích hợp, chia sẻ 40 nhóm thông tin, dữ liệu trực tuyến thời gian thực hai chiều với các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, tập trung vào các dữ liệu hành chính của các ngành: kế hoạch, ngân hàng, tài chính, công thương, nông nghiệp, xây dựng, tài nguyên và môi trường (chuẩn bị hạ tầng, công nghệ, dữ liệu để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trực tuyến của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành phố theo kịch bản khi có yêu cầu).

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ lưu trữ theo quy định; thu thập, phát triển dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo thành phố.

- Tiếp tục mở dữ liệu theo lộ trình của Thành phố nhằm công khai minh bạch các thông tin cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tra cứu, tìm hiểu.

- Thúc đẩy số hóa các ngành kinh tế; thúc đẩy mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- *Phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- + Tiếp tục duy trì, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Thành phố, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVC trực tuyến và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVC trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động; Tích hợp hệ thống xác thực qua VNeID vào Cổng Dịch vụ công Thành phố, cho phép người dân sử dụng VNeID có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công Thành phố.

- + Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVC trực tuyến.

- + Phối hợp xây dựng Cổng dữ liệu thành phố Hà Nội là địa chỉ tập trung

cung cấp dữ liệu mở của Thành phố cho người dân và doanh nghiệp khai thác phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- + Triển khai hiệu quả nền tảng Công dân Thủ đô số tích hợp các thông tin dữ liệu trên nền bản đồ số phục vụ người dân.

- + Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn phường phối hợp Chi cục Thuế Hà Đông đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan.

- + Phát triển, duy trì Cổng/Trang thông tin điện tử của phường và các cơ quan nhà nước trên địa bàn phường bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- + Triển khai các ứng dụng, cung cấp dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

- + Triển khai mở rộng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

- + Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn phường.

- + Phối hợp các phòng, ban chuyên môn triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- *Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ*

- + Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp và kết nối với các HTTT/CSDL của Chính phủ theo yêu cầu.

- + Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, Thành phố kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- + Triển khai giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật phục vụ cho công tác quản lý nhà nước.

- + Triển khai hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử tập trung của cơ quan, tổ chức của phường theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Thành phố.

- + Duy trì, xây dựng, phát triển các ứng dụng chuyên ngành (ứng dụng các công nghệ tiên tiến sử dụng trí tuệ nhân tạo như trợ lý ảo, ...) phục vụ nội bộ các

cơ quan nhà nước của phường tại các cấp và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Thành phố theo nhu cầu.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát, hoàn thiện đề xuất hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; bảo đảm nguyên tắc hệ thống chưa được kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên, khuyến nghị tổ chức giám sát, bảo vệ đầy đủ các lớp: Lớp mạng, lớp ứng dụng, lớp cơ sở dữ liệu, lớp thiết bị đầu cuối.

- Hoàn thành đánh giá gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang/cổng TTĐT của phường.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ theo quy định và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, ưu tiên tổ chức đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên; Nâng cao mức độ trưởng thành và năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị bảo mật, phần mềm phòng chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

Trong 3 thành phần của kinh tế số (kinh tế số ICT, kinh tế số nền tảng, kinh tế số ngành), tương lai “kinh tế số nền tảng” và “kinh tế số ngành” sẽ là những thành phần có tốc độ tăng trưởng nhanh và có đóng góp lớn vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của phường. Kinh tế số nền tảng là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế số ngành. Một số nhiệm vụ tập trung:

2.1. Phát triển kinh tế số ICT

a) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 15/6/2024 “Phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025”. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

b) Tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp quan trọng sau:

- Ban hành cơ chế, chính sách phát triển các loại hình doanh nghiệp công nghệ số.

- Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Nhà nước, Thành phố, hoạt động của các loại hình doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn phường phát triển mạnh mẽ mạng di động 5G.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu, thúc đẩy tiêu dùng trong nước và hỗ trợ xuất khẩu cho các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp công nghệ số, thúc

đẩy tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; trong đó ưu tiên thu hút đầu tư lĩnh vực bán dẫn.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo không gian phát triển cho doanh nghiệp công nghệ số.

- Khuyến khích mô hình hợp tác giữa các doanh nghiệp công nghệ số, bán dẫn với các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn phường trong hợp tác nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực công nghệ số, bán dẫn.

2.2. Phát triển kinh tế số nền tảng và kinh tế số ngành

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại điện tử: Chuyển đổi mô hình hoạt động của các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tạp hoá và chợ truyền thống; các làng nghề thủ công truyền thống dựa trên công nghệ số và dữ liệu số; hình thành liên kết, chuỗi cung ứng số hoá toàn trình từ khâu phân phối hàng hoá, quản lý kho hàng đến quản trị kinh doanh, thương mại trên các kênh số; Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; Xây dựng mô hình quản lý rủi ro đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử, livestream bán hàng; đẩy mạnh áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để xử lý dữ liệu lớn, đưa ra các cảnh báo đối với trường hợp có rủi ro về thuế; Triển khai triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; Ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch: Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú, điểm du lịch, khu vui chơi, giải trí; Thông qua một nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch dùng chung, giải quyết các bài toán quản trị và kinh doanh du lịch của địa phương và ở tầm quốc gia, mỗi địa phương có số liệu thống kê chính xác, theo thời gian thực về số lượng khách du lịch đến và lưu trú trên địa bàn phường; Tổ chức thực hiện việc thu thập, số hóa, hình thành kho dữ liệu và thư viện số cho văn hóa, nghệ thuật của dân tộc, các di sản văn hóa, di tích quốc gia,...; Xây dựng kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; dữ liệu lớn về các chương trình du lịch, tua du lịch, cơ sở lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics: Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại; Mở rộng dịch vụ thu phí, giá và tiền dịch vụ khác liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện đường bộ thông qua tài khoản giao thông để đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giao thông vận tải.

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất, chế tạo: Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng nền tảng số công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm

thiếu phát thải ra môi trường, phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới; Triển khai thí điểm mô hình nhà máy thông minh tại một số nhà máy sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo mà phường có lợi thế như: cơ khí; tự động hóa các khâu của quá trình sản xuất kinh doanh, từ khâu kiểm tra nguyên vật liệu, chế biến, sản xuất, lắp ráp cho tới khâu kiểm soát chất lượng, đóng gói.

- Phát triển kinh tế số gắn liền tài chính, ngân hàng: Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý, hỗ trợ chia sẻ dữ liệu kiểm soát rủi ro giữa các bên tổ chức tài chính và tích hợp phân tích tài chính dữ liệu đa chiều như thị trường, tài sản tín dụng và xác minh rủi ro phát huy đầy đủ vai trò thúc đẩy của công nghệ tài chính và các yếu tố dữ liệu nhằm hỗ trợ và nâng cao khả năng chống gian lận và chống rửa tiền của các tổ chức tài chính và cải thiện mức độ cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với tài nguyên, môi trường, xanh, bền vững: Tổ chức triển khai việc số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên môi trường.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, người lao động, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong cơ quan thuộc phường.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Truyền tải nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: phường số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng (cố định + mạng 5G) chất lượng cao trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch trên địa bàn phường.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

1.1. Rà soát, sắp xếp cán bộ, công chức phụ trách CNTT/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

1.2. Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ công chức chuyên trách về CNTT/Chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức của phường và người dân trên địa bàn phường về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

2.2. Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND Thành phố.

2.3. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn phường kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVC trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

2.4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

3.1. Tăng cường tham gia các hoạt động phối hợp, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước, quốc tế triển khai các hoạt động bồi dưỡng, nghiên cứu, phát triển dữ liệu; ứng dụng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

3.2. Tham dự các lớp bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm ATTTM.

3.3. Tăng cường tham gia bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, công chức về quản lý và khai thác dữ liệu.

3.4. Tham gia bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu

cho cán bộ, công chức của phường.

3.5. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng kỹ thuật ATTT cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật làm về ATTT và CNTT; Tiếp tục tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ATTT cho các cán bộ, công chức phường.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật CNTT, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số; nghiên cứu, sửa đổi các quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp cho các nội dung chuyển đổi số của doanh nghiệp.

5. Tăng cường hợp tác

5.1. Hợp tác trong nước và quốc tế

Chủ động, tăng cường các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế trong phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế; liên kết, phối hợp, chia sẻ các cách làm mới, sáng tạo trong triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số với các tỉnh, thành phố trong nước và các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố.

5.2. Hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Doanh nghiệp công nghệ số của phường là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số.

- Cơ quan nhà nước phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

6. Cải cách hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ

6.1. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

6.2. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

7. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động Chuyển đổi số

7.1. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan nhà nước phường theo Kế hoạch của phường.

7.2. Xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động Chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin tại phường.

7.3. Tổ chức triển khai đánh giá chỉ số chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các nguồn

1.1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp Quận;

1.2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

2.1. Thực hiện theo quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách của quận Hà Đông.

2.2. Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai ứng dụng CNTT.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND phường

Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trì phối hợp các bộ phận liên quan tổ chức đánh giá xếp hạng chuyển đổi số trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các ngành, bộ phận trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND phường tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng (ngày 30/6/2025) và cả năm (ngày 30/12/2025).

- Chủ trì tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao từ UBND thành phố, Sở Thông tin và Truyền thông và phường về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTTM phù hợp chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Thành phố về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ các Kế hoạch triển khai, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.

- Phối hợp Bộ phận Văn hóa - Thông tin tham gia đào tạo, bồi dưỡng công chức phường theo quy định.

- Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Chủ trì triển khai hoạt động hiện đại hóa Bộ phận Một cửa phường, phường gắn với ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: Trợ lý ảo, trả lời tự động.

2. Bộ phận Văn hóa thông tin phường

- Biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền các thông tin, tài liệu tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương, của Thành phố, của Phường về Chuyển đổi số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn phường trên hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử phường, phường; hệ thống Đài Truyền thanh cơ sở; các trang Fanpage, mạng xã hội.

- Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang/Cổng Thông tin điện tử phường.

3. Bộ phận Tài chính- Kế hoạch phường

- Trên cơ sở đề xuất của các ngành, bộ phận rà soát, tổng hợp kinh phí ứng dụng CNTT/chuyển đổi số đảm bảo phù hợp với các nội dung trong kế hoạch và quy định hiện hành; gửi phòng Tài chính – Kế hoạch quận tổng hợp, báo cáo UBND quận trình HĐND quận bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện theo quy định.

4. Các Tổ chuyển đổi số

- Tổ trưởng Tổ chuyển đổi số trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về việc thực hiện Kế hoạch này và các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lĩnh vực được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại Tổ dân phố và tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo gắn kết chặt chẽ cải cách hành chính với ứng dụng CNTT, đạt chất lượng, hiệu quả cao.

- Tích cực chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành Kế hoạch, gắn kết nội dung triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số với việc thi đua, khen thưởng của từng cá nhân, đơn vị.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng phường La Khê thông minh năm 2025 của UBND phường La Khê. UBND phường yêu cầu các ngành, bộ phận, các Tổ chuyển đổi số nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- UBND quận Hà Đông;
 - Phòng VH-TT quận;
 - Đảng ủy – UBND phường;
 - Các ngành, đoàn thể;
 - Các bộ phận trực thuộc;
 - Các Tổ chuyển đổi số cộng đồng;
 - Lưu: VT.
- } (để b/c)
- } (để t/h)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Long

